

TRƯỜNG ĐH KHXH&NV
KHOA/BỘ MÔN VH-NN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học:

- Tên môn học:

tên tiếng Việt: **Ngôn ngữ học xã hội**

tên tiếng Anh/tiếng khác (nếu có): Sociolinguistics

- Mã môn học:

- Môn học thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp X			
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc X	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

2. Số tín chỉ: 02

3. Trình độ (dành cho sinh viên học kỳ II, năm thứ 3)

4. Phân bố thời gian: 90 tiết (1 TC = 15 tiết lý thuyết hoặc 30 tiết thực hành)

- Lý thuyết: 20 tiết

- Thực hành: 10 tiết

- Thảo luận/Thuyết trình nhóm: tiết

- Các hoạt động khác: (bài tập, trò chơi, đố vui, diễn kịch, xem phim, ...):.....tiết

- Tự học: 60 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Môn học tiên quyết: Dẫn luận NNH, XHH, Ngữ dụng học, ngữ nghĩa học, phong cách học

- Các yêu cầu khác về kiến thức, kỹ năng:

6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Môn học đề cập đến (1) mối quan hệ giữa ngôn ngữ và xã hội, (2) việc sử dụng ngôn ngữ trong những bối cảnh xã hội khác nhau, (3) những yếu tố chi phối việc chọn lựa ngôn ngữ để giao tiếp. Các vấn đề các phương ngữ, song thể ngữ, song ngữ, đa ngữ, giới tính, địa vị xã hội, quyền lực của các chủ thể giao tiếp được nghiên cứu và phân tích như những yếu tố quyết định việc sử dụng loại ngôn ngữ (theo nghĩa hẹp là mã ngôn ngữ) để giao tiếp. Ngoài ra, phương nghiên cứu cũng được nói đến như một phần quan trọng, không thể thiếu của chuyên đề.

7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học:

- Mục tiêu: Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng/lý thuyết và thực hành về...*(nêu tóm tắt)*

Kiến thức:

- Cung cấp cho học viên sự hiểu biết về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và xã hội, ngôn ngữ và văn hóa. Nghiên cứu và phân tích cách thức ngôn ngữ được sử dụng trong từng bối cảnh giao tiếp xã hội.

Kỹ năng:

- Nghiên cứu việc sử dụng ngôn ngữ thay đổi theo bối cảnh, giới tính, địa vị xã hội, quyền lực.
- Sử dụng kiến thức đã học vào việc dạy và học nói chung và sử dụng kiến thức đã học vào dạy và học ngôn ngữ nói riêng.

- Kết quả dự kiến/chuẩn đầu ra của môn học: Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể: *(có thể tham khảo thang đo các cấp độ của Bloom để sử dụng các động từ/danh từ chỉ khả năng, kỹ năng và thái độ cụ thể)*

8. Quan hệ chuẩn đầu ra, giảng dạy và đánh giá:

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên
	VD: <i>Mô tả/trình bày được....</i>	<i>GV thuyết trình Thảo luận nhóm SV thuyết trình</i>	

*Ghi chú:

- Bảng dưới đây áp dụng đối với các chương trình đào tạo tham gia đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA hoặc khuyến khích đối với các môn học chuyên ngành

- PLO viết tắt của thuật ngữ tiếng Anh “Program Learning Outcomes” (Kết quả học tập của chương trình đào tạo)

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên	Kết quả học tập của chương trình đào tạo (dự kiến)		
				Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
	<ul style="list-style-type: none"> Hiểu được mối quan hệ mật thiết giữa XH, các mối quan hệ XH và NN: Xác định được các yếu tố XH qua NN. Nhận diện được sự kiện XH thông qua sự kiện NN. 	<ul style="list-style-type: none"> GV thuyết trình cơ sở lý thuyết của chuyên đề. Thảo luận nhóm được tiến hành xen lẫn với thuyết trình của giáo viên. SV thực hành các thao tác so sánh đối chiếu. 	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá mức độ hiểu và khả năng thực hành của sinh viên thông qua các câu hỏi của sinh viên, cũng như các câu trả lời, khả năng chất vấn của sinh viên. 	<ul style="list-style-type: none"> Nắm rõ mối quan hệ cơ bản giữa ngôn ngữ và các yếu tố xã hội như giới tính, dân tộc, tuổi tác, địa vị kinh tế-xã hội. Hiểu rõ cách thức ngôn ngữ được sử dụng trong các loại văn bản khác nhau trên bình diện xã hội. Có khả năng suy nghĩ và bàn thảo về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và tư duy, ngôn ngữ và văn hóa cũng như những vấn đề liên quan đến chính sách ngôn ngữ. 	<ul style="list-style-type: none"> Có khả năng nhận diện những khác biệt trong việc sử dụng ngôn ngữ trong những bối cảnh xã hội khác nhau. Sử dụng kiến thức và phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học xã hội để khảo sát những khác biệt về mặt xã hội, văn hóa, v.v. qua các loại văn bản hoặc qua những tình huống giao tiếp xã hội thực. 	<ul style="list-style-type: none"> Có khả năng tham gia nghiên cứu nhân học, xã hội học dưới góc độ ngôn ngữ. Áp dụng kiến thức ngôn ngữ học xã hội trong việc dạy và học, kể cả việc giảng dạy ngoại ngữ.

9. Tài liệu phục vụ môn học:

- Tài liệu/giáo trình chính:

- Nguyễn Văn Khang. 1999. **Ngôn ngữ học xã hội – Những vấn đề cơ bản**. Nxb Khoa học Xã hội.
- Wardhaugh, R. 1992. **An Introduction to Sociolinguistics**. Blackwell.

- Tài liệu tham khảo/bổ sung:

- Hudson, R.A. 1980. **Sociolinguistic**. Cambridge Textbooks in Linguistics.
- Spolsky, B. 1988. **Sociolinguistics**. Oxford University Press.
- Trugill, P. 1974. **Sociolinguistics: An Introduction**. Penguin Books.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Thời điểm đánh giá	Tiêu chí đánh giá/ Hình thức đánh giá	Phần trăm	Loại điểm	% kết quả sau cùng
Giữa kỳ	<ul style="list-style-type: none"> Chuyên cần Thuyết trình Kiểm tra giữa kỳ 	10 % 30 % 60 % 100%	Điểm giữa kỳ	30%
Cuối kỳ	<ul style="list-style-type: none"> Thuyết trình Thi cuối kỳ/Tiểu luận 	30 % 70 % 100%	Điểm cuối kỳ	70%
				100% (10/10)

Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10

11. Yêu cầu/Quy định đối với sinh viên

11.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Học viên phải đảm bảo dự giờ trên lớp 80% số tiết học

- Học viên phải tham gia bài kiểm tra giữa môn học (20% tổng số điểm toàn môn học).
- Tham gia bài thi hết môn học.
- Điểm đạt: tối thiểu từ 5 điểm.

11.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Không có kiểm tra bù giữa kỳ và cuối kỳ
- Nộp tiêu luận trễ trong vòng 1 tuần sẽ bị trừ 30% điểm
- Trường hợp đạo văn, không trích dẫn nguồn sẽ bị điểm 0

11.3. Quy định về lịch tiếp SV ngoài giờ và liên hệ trợ giảng (nếu có)

- Sinh viên cần tư vấn về môn học trực tiếp liên hệ với giáo viên hoặc liên hệ qua email.

12. Nội dung chi tiết môn học: viết chi tiết tên chương, tiết, mục; chẳng hạn:

Chương I: Dẫn nhập

- 1.1. Ngôn ngữ và xã hội
- 1.2. Các biến thể ngôn ngữ
 - 1.2.1. Ngôn ngữ và phương ngữ
 - 1.2.2. Phương ngữ địa lý và phương ngữ xã hội
 - 1.2.3. Biến thể chuẩn và biến thể phi chuẩn
 - 1.2.4. Phong cách và ngữ vực

Chương II: Pidgin và Creole

- 2.1. Định nghĩa
- 2.2. Phân bố địa lý và đặc trưng ngôn ngữ
- 2.3. Các thuyết về nguồn gốc của Pidgin và Creole

Chương III: Chọn mã

- 3.1. Song thể ngữ, song ngữ và đa ngữ
- 3.2. Chọn mã, chuyển mã và trộn mã

Chương IV: Cộng đồng nói năng

- 4.1. Định nghĩa
- 4.2. Các cộng đồng liên giao
- 4.3. Mạng xã hội và Vốn phương ngữ khả dụng

Chương V: Biến thể địa phương và biến thể xã hội

- 5.1. Biến thể địa phương (Biến thể địa lý)
- 5.2. Biến số ngôn ngữ
- 5.3. Quan hệ giữa biến thể ngôn ngữ và biến thể xã hội

Chương VI: Điều tra Ngôn ngữ học xã hội

- 6.1. Phạm vi điều tra
- 6.2. Phương pháp điều tra
- 6.3. Dữ liệu NNHXH

Chương VII: Biến đổi Ngôn ngữ

- 7.1. Các yếu tố gây biến đổi
- 7.2. Cơ chế biến đổi

Chương VIII: Ngôn ngữ và giới tính

- 8.1. Sự khác biệt Nam-Nữ
- 8.2. Phong cách ngôn ngữ của mỗi giới

Chương IX: Phép lịch sự

- 9.1. Quan hệ Tu và Vous

9.2. Các từ ngữ xung hô

9.3. Phép lịch sự

13. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể:

Buổi/ Tuần	Số tiết trên lớp	Nội dung bài học	Hoạt động dạy và học Hoặc Nhiệm vụ của SV	Tài liệu cần đọc (mô tả chi tiết)
1.	5	<ul style="list-style-type: none"> Ngôn ngữ và Xã hội Các biến thể ngôn ngữ 	<ul style="list-style-type: none"> Sinh viên đọc tài liệu liên quan và thảo luận song song với thuyết giảng của GV về các nội dung liên quan. 	Đọc chương 1-5 tài liệu số (1) Đọc chương 1 và 2 tài liệu số (2)
2.	5	<ul style="list-style-type: none"> Pidgin và Creole Chọn mã 	<ul style="list-style-type: none"> Sinh viên đọc tài liệu liên quan và thảo luận song song với thuyết giảng của GV về các nội dung liên quan. 	Đọc chương 3, 9 tài liệu (1) Đọc chương 4 tài liệu (2)
3.	5	<ul style="list-style-type: none"> Cộng đồng nói năng Biến thể địa phương và biến thể xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> Sinh viên đọc tài liệu liên quan và thảo luận song song với thuyết giảng của GV về các nội dung liên quan. 	Đọc chương 5 tài liệu (2)
4.	5	<ul style="list-style-type: none"> Điều tra Ngôn ngữ học xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> Sinh viên đọc tài liệu liên quan và thảo luận song song với thuyết giảng của GV về các nội dung liên quan. 	Đọc chương 7, tài liệu (2) Đọc phần 1, Section 1 tài liệu (4)
5.	5	<ul style="list-style-type: none"> Biến đổi Ngôn ngữ 	<ul style="list-style-type: none"> Sinh viên đọc tài liệu liên quan và thảo luận song song với thuyết giảng của GV về các nội dung liên quan. 	Đọc chương 7 tài liệu (1) Đọc chương 8 tài liệu (2)
6.	5	<ul style="list-style-type: none"> Ngôn ngữ và giới tính Phép lịch sự 	<ul style="list-style-type: none"> Sinh viên đọc tài liệu liên quan và thảo luận song song với thuyết giảng của GV về các nội dung liên quan. 	Đọc chương 7 tài liệu (1) Đọc chương 11, 13 tài liệu (2)

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2014

Người biên soạn

TS. Nguyễn Hoàng Trung

*** Ghi chú tổng quát:**

Trường hợp đề cương môn học cần được phát cho sinh viên hoặc môn học chỉ có một GV tham gia giảng dạy thì có thể bổ sung ngay từ đầu phần sau đây (đưa lên phần đầu của đề cương):

Giảng viên phụ trách môn học (có thể dùng bảng hoặc không)

Họ và tên: Nguyễn Hoàng Trung	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Q1, TP. HCM	Điện thoại liên hệ:
Email: nghoang.trung@gmail.com	Trang web:

Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

Cách liên lạc với giảng viên:	(nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)
-------------------------------	---

Nơi tiến hành môn học:	(Tên cơ sở, số phòng học)
Thời gian học:	(Học kỳ, Ngày học, tiết học)

